

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chiến lược quốc gia về phòng, chống kháng thuốc giai đoạn 2023-2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn thành phố Hà Nội

Thực hiện Quyết định số 1121/QĐ-TTg ngày 25/9/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia về phòng, chống kháng thuốc tại Việt Nam giai đoạn 2023-2030, tầm nhìn đến năm 2045, Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội ban hành Kế hoạch thực hiện Chiến lược quốc gia về phòng, chống kháng thuốc giai đoạn 2023-2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn thành phố Hà Nội (sau đây gọi là Kế hoạch), cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Đẩy mạnh các hoạt động phòng, chống kháng thuốc; làm chậm sự tiến triển kháng thuốc và ngăn chặn, kiểm soát sự lây lan của các vi sinh vật kháng thuốc, bệnh truyền nhiễm, đồng thời đảm bảo sự sẵn có, liên tục các thuốc kháng vi sinh vật và sử dụng thuốc kháng vi sinh vật hợp lý để điều trị hiệu quả các bệnh truyền nhiễm ở người và động vật, góp phần bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe con người và động vật, bảo vệ môi trường và phát triển kinh tế - xã hội của thành phố Hà Nội nói riêng và cả nước nói chung.

2. Mục tiêu cụ thể và chỉ tiêu đến năm 2030

a) Mục tiêu 1: Nâng cao nhận thức của các cấp chính quyền địa phương và hiểu biết của nhân viên y tế, thú y và người dân về phòng, chống kháng thuốc.

- Chỉ tiêu 1: Xây dựng và triển khai kế hoạch phòng, chống kháng thuốc giai đoạn 2023 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045, bố trí ngân sách để triển khai thực hiện trước năm 2025, duy trì đến năm 2030.

- Chỉ tiêu 2: Tỷ lệ hiểu biết đúng về phòng, chống kháng thuốc ở người trưởng thành, bà mẹ, đạt ít nhất là 50% vào năm 2025 và đạt 60% vào năm 2030 và ở nhân viên y tế, nhân viên thú y đạt ít nhất là 60% vào năm 2025 và đạt 70% vào năm 2030.

b) Mục tiêu 2: Tham gia hệ thống giám sát kháng thuốc để cảnh báo kịp thời về sự xuất hiện, lan truyền, mức độ và xu hướng kháng thuốc của các vi sinh vật.

- Chỉ tiêu 1: Về tham gia hệ thống giám sát quốc gia về kháng thuốc ở người: Có ít nhất 01 bệnh viện tham gia vào năm 2025 và ít nhất 02 bệnh viện tham gia vào năm 2030; triển khai giám sát kháng thuốc của các vi sinh vật trong

cộng đồng vào năm 2025 và tiếp tục mở rộng vào năm 2030.

- Chỉ tiêu 2: Về hệ thống giám sát quốc gia về kháng thuốc ở động vật: Phối hợp với các phòng xét nghiệm tuyến Trung ương được chỉ định trong công tác giám sát kháng thuốc trong chăn nuôi và nuôi trồng thủy sản.

- Chỉ tiêu 3: Ít nhất 90% cán bộ tham gia trong hệ thống giám sát quốc gia về kháng thuốc trong lĩnh vực y tế và nông nghiệp được tập huấn chuyên môn về kỹ thuật nuôi cấy, định danh và kháng sinh đồ và sử dụng, quản lý dữ liệu giám sát kháng thuốc.

- Chỉ tiêu 4: Phối hợp cung cấp dữ liệu cho Báo cáo giám sát quốc gia về kháng thuốc được công bố hằng năm từ năm 2023.

c) Mục tiêu 3: Giảm sự lan truyền của vi sinh vật và bệnh truyền nhiễm.

- Chỉ tiêu 1: Tỷ lệ các bệnh viện thiết lập chỉ tiêu và triển khai kế hoạch kiểm soát mức độ kháng thuốc của các vi khuẩn gây bệnh thường gặp trong bệnh viện; đánh giá tuân thủ thực hành tốt về phòng ngừa và kiểm soát nhiễm khuẩn và an toàn sinh học: tuyến thành phố đạt ít nhất 40% vào năm 2025 và trên 70% vào năm 2030; tuyến huyện đạt ít nhất 20% vào năm 2025 và 40% vào năm 2030.

- Chỉ tiêu 2: Tỷ lệ các bệnh viện thực hiện kỹ thuật vi sinh để chẩn đoán, điều trị và giám sát kháng thuốc: tuyến thành phố đạt ít nhất 40% vào năm 2025 và 70% vào năm 2030; tại tuyến huyện đạt ít nhất 15% vào năm 2025 và 30% vào năm 2030.

- Chỉ tiêu 3: Tỷ lệ các bệnh viện thực hiện việc triển khai giám sát chủ động nhiễm khuẩn liên quan đến chăm sóc y tế và triển khai các can thiệp làm giảm tỷ nhiễm khuẩn này trong bệnh viện: tuyến thành phố đạt ít nhất 50% vào năm 2025 và 80% vào năm 2030; tuyến huyện đạt ít nhất 20% vào năm 2025 và 40% vào năm 2030.

d) Mục tiêu 4: Sử dụng thuốc kháng vi sinh vật ở người và động vật hợp lý, an toàn và có trách nhiệm.

- Chỉ tiêu 1: Tỷ lệ các bệnh viện từ tuyến quận, huyện trở lên triển khai chương trình quản lý sử dụng kháng sinh đạt ít nhất 30% vào năm 2025 và 50% vào năm 2030.

- Chỉ tiêu 2: Tỷ lệ các cơ sở khám, chữa bệnh cho động vật tuân thủ hướng dẫn sử dụng kháng sinh của cơ quan quản lý chuyên ngành thú y đạt ít nhất 10% vào năm 2025 và 20% vào năm 2030.

- Chỉ tiêu 3: Vào năm 2025, tham gia và phối hợp với hệ thống giám sát quốc gia sử dụng và tiêu thụ kháng sinh ở người và động vật trên địa bàn thành phố và tiếp tục mở rộng đến năm 2030.

3. Tầm nhìn đến năm 2045

Đến năm 2045 kiểm soát cơ bản tình trạng kháng thuốc, tham gia có hiệu quả hệ thống giám sát quốc gia kháng thuốc, sử dụng, tiêu thụ kháng sinh trên địa

bàn Thành phố.

II. CÁC NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Về phối hợp hành động và đáp ứng liên ngành để phòng, chống kháng thuốc

a) Xây dựng Khung hành động chung làm nền tảng cho sự hợp tác đa ngành, điều phối, triển khai, giám sát các hành động theo trách nhiệm cụ thể của mỗi ngành theo hướng dẫn của các Bộ, ngành liên quan.

b) Xây dựng và triển khai kế hoạch hành động cho từng lĩnh vực: y tế, nông nghiệp, môi trường, công thương để giải quyết các nguyên nhân dẫn đến tình trạng kháng thuốc trong các lĩnh vực tương ứng theo hướng dẫn của các Bộ, ngành liên quan.

c) UBND các quận, huyện và các đơn vị liên quan chủ động triển khai phòng, chống kháng thuốc trên cơ sở các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Kế hoạch; lồng ghép vào các chỉ tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của đơn vị, địa phương và ưu tiên phân bổ kinh phí hằng năm để thực hiện.

d) Chủ động tham mưu triển khai áp dụng bộ chỉ số đánh giá và theo dõi việc triển khai Chiến lược quốc gia về phòng, chống kháng thuốc.

2. Về thông tin, truyền thông và vận động xã hội

a) Tăng cường truyền thông, giáo dục, nâng cao nhận thức của nhân dân về các nguyên nhân gây kháng thuốc, hậu quả của kháng thuốc và các biện pháp phòng, chống kháng thuốc; thực hiện cam kết của cá nhân và xã hội đối với thay đổi hành vi để sử dụng thuốc kháng vi sinh vật có trách nhiệm, ngừng lạm dụng và sử dụng thuốc kháng vi sinh vật sai mục đích; thúc đẩy các hành vi lành mạnh để ngăn ngừa nhiễm trùng và sự lây lan của chúng, trong đó chú trọng đối tượng nhân viên y tế, thú y, người chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản; bà mẹ, phụ nữ, học sinh, sinh viên.

b) Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, vận động các cấp, các ngành, đoàn thể, nhân viên y tế, thú y và người dân thực hiện các chủ trương, chính sách, pháp luật, các hướng dẫn, khuyến cáo về phòng, chống kháng thuốc thông qua mạng lưới thông tin truyền thông các cấp, các ngành, lĩnh vực.

c) Nghiên cứu, xây dựng và cung cấp các chương trình, tài liệu truyền thông về phòng chống kháng thuốc phù hợp với phương thức truyền thông và các nhóm đối tượng, trong đó chú trọng xây dựng các thông điệp chủ chốt, thông điệp mới về kháng thuốc để tác động mạnh mẽ tới xã hội.

3. Giải pháp để tăng cường hệ thống giám sát kháng thuốc, sử dụng và tiêu thụ thuốc kháng vi sinh vật ở người, động vật, môi trường và thương mại

a) Củng cố năng lực hệ thống giám sát kháng thuốc ở người, động vật và tại cộng đồng trên địa bàn Thành phố; giám sát sử dụng và tiêu thụ thuốc kháng vi sinh vật để làm bằng chứng xây dựng, điều chỉnh hướng dẫn và các hoạt động can thiệp kịp thời ở cấp quốc gia và cấp cơ sở.

b) Rà soát, cập nhật các hướng dẫn chuyên môn về phòng ngừa, chẩn đoán và điều trị các bệnh truyền nhiễm, sử dụng kháng sinh hợp lý, an toàn; sử dụng thuốc kháng vi sinh vật lựa chọn ưu tiên trong chăm sóc sức khỏe con người; kiểm soát nhiễm khuẩn, giám sát sự đề kháng, sử dụng và tiêu thụ thuốc kháng vi sinh vật.

c) Tham gia xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về kháng thuốc, sử dụng và tiêu thụ thuốc kháng sinh của vi sinh vật ở người, động vật và môi trường.

d) Áp dụng tiêu chuẩn, hướng dẫn quốc gia liên quan đến giám sát kháng thuốc và thống nhất thực hiện trong lĩnh vực y tế và thú y.

đ) Phát triển công tác dược lâm sàng, triển khai chương trình quản lý sử dụng kháng sinh, quản lý kê đơn thuốc và bán thuốc theo đơn.

e) Thực hiện giám sát bán thuốc kháng sinh theo đơn tại các cơ sở bán lẻ thuốc.

4. Giải pháp về nhân lực

a) Nghiên cứu xây dựng và ban hành cơ chế chính sách thu hút nguồn nhân lực về hồi sức tích cực, truyền nhiễm, vi sinh, dược sỹ lâm sàng, kiểm soát nhiễm khuẩn, thú y.

b) Nâng cao năng lực cho bác sỹ, vi sinh, dược sỹ, điều dưỡng, kiểm soát nhiễm khuẩn, nhân viên thú y và các nhân viên liên quan về phòng ngừa, chẩn đoán và điều trị các bệnh truyền nhiễm, sử dụng kháng sinh hợp lý, an toàn; sử dụng thuốc kháng vi sinh vật lựa chọn ưu tiên trong chăm sóc sức khỏe con người; giám sát sự đề kháng, sử dụng và tiêu thụ thuốc kháng vi sinh vật.

5. Giải pháp về tài chính

Nguồn kinh phí thực hiện bao gồm nguồn ngân sách nhà nước và các nguồn hợp pháp khác, trong đó ngân sách nhà nước giữ vai trò chủ đạo, có cơ chế phù hợp thu hút các nguồn lực của tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân, tổ chức quốc tế.

6. Giải pháp về nghiên cứu khoa học

a) Nâng cao năng lực nghiên cứu về đánh giá sử dụng thuốc, kháng thuốc, đặc biệt là nghiên cứu về vi khuẩn đa kháng thuốc, triển khai các can thiệp thúc đẩy sử dụng kháng sinh hợp lý.

b) Tiếp tục ưu tiên và hỗ trợ nghiên cứu khoa học về các bệnh truyền nhiễm ở người, động vật đồng thời thúc đẩy các mối quan hệ giữa đối tác với các cơ sở nghiên cứu, bệnh viện, trường đại học.

c) Tăng cường nghiên cứu, tiếp nhận chuyển giao và thực hiện các kỹ thuật mới trong chẩn đoán và điều trị các bệnh truyền nhiễm, xét nghiệm vi sinh, quản lý chất lượng xét nghiệm vi sinh tại các bệnh viện, cơ sở y tế dự phòng, cơ sở xét nghiệm và điều trị bệnh động vật, thủy sản.

đ) Phối hợp, tổ chức triển khai khảo sát thu thập dữ liệu ban đầu về phòng, chống kháng thuốc trên địa bàn Thành phố trước năm 2025 và khảo sát cuối kỳ vào năm 2030 để làm căn cứ đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch.

7. Giải pháp về tăng cường hợp tác

Tăng cường hợp tác với các cơ quan, tổ chức trong nước và quốc tế để nghiên cứu, trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm về phòng, chống bệnh truyền nhiễm, sử dụng thuốc hợp lý điều trị bệnh cho người và động vật, chống nhiễm khuẩn bệnh viện, kiểm tra chất lượng xét nghiệm vi sinh, kháng thuốc nhằm hỗ trợ, thúc đẩy triển khai thực hiện Kế hoạch; lồng ghép các dự án hợp tác quốc tế với hoạt động của Kế hoạch nhằm thực hiện được các mục tiêu.

III. KINH PHÍ

Kinh phí thực hiện được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành và các nguồn huy động hợp pháp khác, đảm bảo theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản pháp luật có liên quan.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Y tế

- Là đơn vị thường trực triển khai thực hiện tốt các nội dung của Kế hoạch thuộc lĩnh vực quản lý. Tham mưu UBND thành phố ban hành các văn bản chỉ đạo thực hiện Kế hoạch.

- Chủ trì tham mưu UBND thành phố triển khai thực hiện Đề án về nâng cao nhận thức của cộng đồng, tăng cường Hệ thống giám sát quốc gia về sự kháng thuốc, sử dụng và tiêu thụ thuốc kháng vi sinh vật, tăng cường quản lý sử dụng kháng sinh trong y tế giai đoạn 2024 - 2030 trên địa bàn Thành phố theo hướng dẫn của Bộ Y tế.

- Hàng năm, trên cơ sở đề xuất của các đơn vị trực thuộc, tổng hợp dự toán ngân sách triển khai Kế hoạch cùng với dự toán thu, chi ngân sách, gửi Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan và địa phương tổ chức kiểm tra, đánh giá tiến độ thực hiện, tổ chức sơ kết, tổng kết, báo cáo kịp thời các khó khăn, vướng mắc (nếu có) và đề xuất các giải pháp về UBND Thành phố, Bộ Y tế và các cơ quan có thẩm quyền.

2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Là đơn vị thường trực triển khai thực hiện tốt các nội dung của Kế hoạch thuộc lĩnh vực quản lý. Tham mưu UBND thành phố ban hành các văn bản chỉ đạo thực hiện Kế hoạch.

- Chủ trì, tham mưu UBND Thành phố triển khai thực hiện Đề án về nâng cao nhận thức của cộng đồng, tăng cường Hệ thống giám sát quốc gia về sự kháng thuốc, sử dụng và tiêu thụ thuốc kháng vi sinh vật, tăng cường quản lý sử dụng kháng sinh trong thú y giai đoạn 2024 - 2030 trên địa bàn thành phố theo hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Hàng năm, trên cơ sở đề xuất của các đơn vị trực thuộc, tổng hợp dự toán ngân sách triển khai Kế hoạch cùng với dự toán thu, chi ngân sách, gửi Sở Tài

chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan và địa phương tổ chức kiểm tra, đánh giá tiến độ thực hiện, tổ chức sơ kết, tổng kết, báo cáo kịp thời các khó khăn, vướng mắc (nếu có) và đề xuất các giải pháp về UBND Thành phố, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các cơ quan có thẩm quyền.

3. Sở Tài nguyên và Môi trường

- Là đơn vị thường trực triển khai thực hiện tốt các nội dung của Kế hoạch thuộc lĩnh vực quản lý. Tham mưu UBND Thành phố ban hành các văn bản chỉ đạo thực hiện Kế hoạch.

- Chủ trì, tham mưu UBND Thành phố triển khai thực hiện Đề án giám sát kháng thuốc trong môi trường giai đoạn 2024 - 2030 trên địa bàn thành phố theo hướng dẫn của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

- Hàng năm, trên cơ sở đề xuất của các đơn vị trực thuộc, tổng hợp dự toán ngân sách triển khai Kế hoạch cùng với dự toán thu, chi ngân sách, gửi Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan và địa phương tổ chức kiểm tra, đánh giá tiến độ thực hiện, tổ chức sơ kết, tổng kết, báo cáo kịp thời các khó khăn, vướng mắc (nếu có) và đề xuất các giải pháp về UBND Thành phố, Bộ Tài nguyên và Môi trường và các cơ quan có thẩm quyền.

4. Sở Thông tin và Truyền thông

Chủ trì, phối hợp hướng dẫn các cơ quan thông tin đại chúng của Thành phố đẩy mạnh và đổi mới các hoạt động truyền thông, giáo dục thay đổi nhận thức và hành vi về phòng, chống kháng thuốc, sử dụng hợp lý, an toàn các thuốc kháng vi sinh vật.

5. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Chủ trì, phối hợp với Sở Y tế, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Tài nguyên và Môi trường và các đơn vị, địa phương liên quan cân đối, tổng hợp các nguồn lực trong kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội bố trí kinh phí hàng năm của thành phố để thực hiện có hiệu quả các nội dung của Kế hoạch theo quy định của pháp luật.

6. Sở Tài chính

Căn cứ Kế hoạch được cơ quan thẩm quyền phê duyệt, trên cơ sở đề nghị của các cơ quan, đơn vị, tham mưu, báo cáo UBND Thành phố trình HĐND Thành phố bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch từ nguồn chi thường xuyên ngân sách cấp Thành phố theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước và các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành, phù hợp với khả năng cân đối ngân sách Thành phố.

7. Các Sở, ban, ngành và UBND các quận, huyện, thị xã

Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ đã được giao có trách nhiệm tổ chức và phối hợp thực hiện tốt các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Kế hoạch và các Đề

án trọng điểm liên quan của Chiến lược triển khai thực hiện trên địa bàn Thành phố.

8. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố Hà Nội, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, các cơ quan truyền thông, các doanh nghiệp và người dân có trách nhiệm tham gia phòng, chống kháng thuốc, sử dụng các thuốc kháng vi sinh vật hợp lý theo đúng quy định chuyên môn, tổ chức phân biện chính sách và giám sát hoạt động phòng, chống kháng thuốc trên địa bàn thành phố.

UBND Thành phố yêu cầu các Sở, ngành, địa phương, đơn vị liên quan triển khai thực hiện. Định kỳ hàng năm báo cáo kết quả thực hiện (trước ngày 15/12) hoặc báo cáo đột xuất (nếu có) về Sở Y tế để tổng hợp báo cáo Bộ Y tế và Ủy ban nhân dân Thành phố./.

Nơi nhận:

- Đ/c Bí Thư Thành ủy;
- Bộ Y tế;
- Thường trực Thành ủy;
- Chủ tịch UBND Thành phố;
- Thường trực HĐND Thành phố;
- Các Phó Chủ tịch UBND Thành phố;
- UBMTTQ VN TP HN;
- Sở Y tế;
- Các Sở, ban, ngành Thành phố;
- VPUB: CVP, các PCVP;
- Phòng: KGVX, KT, TH;
- Lưu VT, KGVX .

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

